

Chương 2

ĐÊM ĐÔNG QUAN

Gió cuối đông đưa chim trao trao bay về đậu kín ngọn núi Nùng. Khoảng cuối giờ Tí, chim bắt đầu rít lên những tiếng kêu chim chirp. Cứ thế chim kêu cho đến giờ Dần. Ngừng đâu được dăm khắc, chim lại tiếp tục suốt một ngày ròn. Đến đêm, chim vẫn kêu, tiếng mỗi lúc một chói nhọn. Xua không bay, người ta hò hét ném đá. Chim chết chẳng biết cơ man nào mà kể, hàng trăm con xác vãi đầy trên mặt đất. Trong thành Đông Quan, hàng dân kháo rằng sắp đại loạn, nhao nhác rục rịch rù nhau phiêu tán. Thượng Thư Hoàng Phúc sai lập đàn đảo sao, giết một đũa gái đồng trinh để tế thần xã tắc, máu chảy nhưng cứ như nước lã, để qua đêm mà không đông lại. Dăm ngày sau bỗng nhiên chim bay đi hết, chỉ để lại Đông Quan những cơn gió lạnh sắt se. Gió lùa qua những tàn cây bàng. Gió thổi tan tác những chiếc lá vàng cuối cùng còn bám vúi lấy những chiếc cành khẳng khiu đâm vào bầu trời xám đục. Gió lạnh lùng. Tàn nhẫn, vô cảm. Gió thổi nhiên thổi thốc cái lạnh buốt xương vào đám người vừa qua một cơn hoảng loạn lại bị lùa ngay vào cơn tất bật ngày cuối chu kỳ bốn mùa với cả trăm nghìn lo toan.

Ra hiên ngoài, Hoàng Phúc nhìn về phía dinh Trương Phụ, miệng lẩm nhẩm một mình. Làm sao cho Phụ hiểu được? Bất chém vì tàng trữ khí giới, được. Nhưng cất giấu kim ngân cũng chém? Rồi cất giấu sách vở, bia mộ thì chỉ phạt đánh một đến hai trăm trượng? Khi Phúc nhỏ nhẹ khuyên xin làm ngược lại, Phụ thẳng tay ném một chông sách xuống đất, hỏi “cái thứ này mà quý hơn vàng à? ”. Phúc thưa “ Quặng đào lên luyện thành vàng chỉ mất sáu tháng là có. Còn sách, trình Thượng quan, thì khác. Đã mất, chẳng cách gì làm ra cho có được! ”. Phụ trừng mắt, khạc đờm, không đáp.

Một tên quân hầu rón rén bước gần gập đầu thưa bẩm. Hoàng Phúc xốc lại đai áo, phẩy tay thủng thỉnh đi xuống công đường. Cửa vừa mở, một người dáng xương xương vội đứng dậy vái chào. Phúc chỉ gật đầu, tay chỉ mời ngồi, miệng nói:

- Lát nữa, ta nói chuyện tay ba. Bây giờ, Lương đại nhân cho ta biết thêm về công việc ...

- Bẩm Thượng quan, đám tôn thất nhà Trần xin lại điền trang họ Hồ đã lấy và xếp thành công thổ. Tôi có bảo họ là ta còn xét...

- Được! Làm thế này. Ta trả lại cho họ một phần mười điền trang, coi như tổ nghiệp của họ. Ngược lại, họ phải để gia đình họ cư ngụ Đông Quan... Thế là chẳng giũa giũa được.

Mỉm cười, Phúc tiếp:

- Còn phía đám nho sĩ?
- Bẩm Thượng quan, đám đại khoa bỏ trốn gần nửa. Còn lại thì theo cả, chưa gì đã hăm he chức phận.
- Bọn trốn là những đứa nào?
- Có Nguyễn Mộng Tuân, Lý Tử Tấn, Nguyễn Thiên Tích, Bùi Cầm Hổ...
- Ừ, ta biết... Đưa tay lên chặn, Phúc thủng thỉnh - Chúng có vào núi sâu hay lên rừng cao cũng phải tìm cho được. Chính tay ta sẽ viết thư « cầu hiền » cho từng đứa.

Nhìn chằm chằm vào mắt người đối thoại, Phúc rành rọt, mắt xéch lên:

- Lương đại nhân vất vả, nhưng rồi ta sẽ đền bù... Với đám chưa hợp tác, xin ông cứ mềm mỏng. Việc của chúng ta là bình định... Và lần sau, ông chính xác hộ. Có những kẻ không trốn, mà không theo ta, nhưng ngài quên không nói tới...

Phúc vỗ tay. Cửa hông vào sảnh đường hé mở. Một tên quân nghiêng mình để một người vào rồi theo liền chân. Đứng dậy, Phúc đổi sắc mặt, ra chiều hơn hờ:

- Đây là Thái học sinh Nguyễn Trãi, kẻ không trốn mà không theo!

Vái chào Phúc, Trãi nhìn lên. Phúc tiếp:

- Còn đây là Lương Nhữ Hốt đại nhân. Chắc hai người biết nhau từ trước?

Hốt khẽ gật đầu, quai hàm bạnh ra, mắt nhìn xuống. Phúc cười giả lả:

- Đây, có Lương đại nhân, đã là quan cả cuối đời Trần lần đầu thời tiếm vương họ Hồ! Ông làm chứng cho. Tôi trả lại điền trang cho tôn thất nhà Trần, lại chính tay viết thư xin các bậc cao minh phủ Giao Châu này ra giúp việc công để cùng nhau xây đời thịnh trị. Quay về phía Trãi, Phúc nghiêm trang - Nay, tôi vái ngài một vái để tỏ lòng cầu...

Vội vàng, Trãi vái lại, miệng bật lên:

- Ấy, Thượng quan đừng làm thế. Tôi không dám nhận!

Phúc đổi giọng, bắt chọt gần:

- Thế tức là ngài không xuất. Cười nhạt, Phúc nhìn vào mắt Trãi - Lẽ nào ngài lại định phiêu lưu vào Mường Thanh. Tôi được báo rằng bọn hào mục cầm đầu là họ Lê đã hội thề với nhau ở Lũng Nhai tháng trước.

Lắc đầu, Trãi nhớ đến cha đang còn bị giam lỏng ở Kim Lăng. Chàng bầm bụng nhỏ nhẹ:

- Thừa Thượng quan, kẻ hạ nhân này gà trí chẳng chặt, chuyện động loạn là ngoài tầm. Vốn chữ nghĩa thì ít, việc cho là hợp lý hợp tình vốn vẹn chỉ

nguyên được gõ đầu trẻ, rao giảng đạo Thánh hiền. Dám xin Thượng quan thấu cho...

Như đọc được tâm tưởng Trãi, Phúc khinh khinh:

- Giá như Phi Khanh không ở Kim Lăng thì biết đâu... Hừ, chiếu hoa trái mà không biết ngồi lên, chắc rồi chỗ đứng cũng chẳng có đâu... Thôi, ta để hai vị cùng gốc gác nói chuyện với nhau.

Nhéch mắt nhìn Nhữ Hốt, Phúc gật gật rồi không thềm chào ai quay người đi thẳng. Hốt ngượng ngập nhìn Trãi, giọng dịu ngọt:

- Tôi lớn tuổi, lại là đồng sự đời vua trước nên xin gọi chú là chú nhé! Chú định gõ đầu trẻ thì có khó gì. Quan trên thế nào cũng cho toại nguyện. Tôi nói trước để chú biết, Hoàng Thượng thư đang sắp xếp việc giảng dạy cho cả phủ Giao Châu ta...

Đưa tay lên, Trãi khẽ ngắt lời:

- Thưa ngài, ngài gọi tôi thế nào cũng được. Nhưng ngài cho tôi hỏi một câu thôi. Từ tiên triều Lý - Trần, nước ta là Đại Việt. Bây giờ ngài gọi là phủ Giao Châu, tôi nghe cứ anh ách khó mà thuận lòng, vẫn tự hỏi việc ấy tình đâu, lý đâu?

Hốt cắn răng, mắt nhìn vào cái giá gương, mặt căng ra. Một lát sau, Hốt nghiêng răng nói:

- Tình với lý không treo trên giá gương kia được!

*

Chợ Cầu Đông nhộn nhịp hẳn lên vào những ngày cuối năm. Tiếng rao hàng chen vào nhau như hát đuổi, không lắng tai nghe thì chẳng cách nào hiểu được. Người đi chợ tất bật mặc cả, ỉ eo, chê bai để giảm giá. Kẻ bán kì kèo bớt một thêm hai, khi mềm mỏng, lúc chua ngoa, giọng len lét chua như giấm. Họ hoàn lắm mới có tiếng cười. Thường, chỉ toàn là cãi cọ, thậm chí chửi rủa, văng tục, xô đẩy lẫn nhau. Dọc sông Tô, đám bán hoa phường Ngọc Hà hạ giá những nhánh đào hồng, những cụm cúc vàng, những nhánh mai trắng được tía tới cắt xén. Mới chưa chính ngọ giá đã giảm đi đến phần ba. Cô bé bán hàng níu tay Xuyên nài ni mua mở hàng, ánh mắt có chiều nửa van lơn, nửa tinh quái. Xuyên khẽ gỡ tay, môi cười lộ hàm răng hạt na đen lay láy. Má lúm đồng tiền hồng như cánh đào hồng, nàng kéo vạt áo tứ thân chỉ một cành đào búp non đã hé nở. Trả tiền xong, Xuyên ôm cành đào, mắt óng ánh sắc trời trong vàng dưới ánh nắng tươi chứa chan buổi chớm xuân.

Dắt tay đưa cháu lên khỏi đám đông, Xuyên rẽ trái vòng về phía cửa Đại Hưng. Đàn ông Giao Chỉ nay chia thành hai. Một, tóc đã tết bím. Còn lại, họ trọc đầu. Trọc ấy là bởi đâu có cái lệnh nào cấm qui y cửa Phật, ai không thích đuôi sam thì vào chùa xin xuống tóc. Điếu qua mặt bọn lính Minh, bọn trọc đầu chấp tay miệng niệm Nam mô. Còn bọn tết bím, nghênh ngang che đi nét

ngượng nghịu, khi nói chêm vào dăm ngữ thoại giọng Quảng Tây. Chợt Xuyên nghe thấy tiếng la hét, rồi tiếng chân chạy rầm rập. Một anh trọc đầu, tay cầm dao, miệng gào ăn cướp, kêu làng kêu nước, đuổi theo hai anh tóc bím. Đội lính canh chợ ở đâu xô ra, gươm giáo tua tủa, chặn tất cả lại. Anh trọc đầu phân trần:

- Bẩm các quan, chúng nó mua hai cân thịt rồi trả bằng tiền Thông bảo Hội Sao. Xòe ra một nắm giấy, anh trọc đầu mếu máo - tiền này đã bị cấm dùng, nay chỉ là giấy. Bẩm các quan, các quan phân xử cho...

Tên đội trưởng bọn lính nghe phiên dịch, xì xồ nói, mắt hướng về phía hai anh tóc bím. Hai anh ngo ngẩn không đáp, rõ ra chẳng phải người Ngô. Đám hàng dân bu quanh ồn ào mỗi người một tiếng. Anh trọc đầu tiến lại, hai tay đưa ra nắm tiền. Tên đội trưởng nắm lấy lạnh lùng tung lên, tiền bay như bướm lượn, nhưng ai nấy bàng quan đứng nhìn, trừ bọn trẻ con la lên chạy theo đuổi bắt.

- Đấy, quan thấy. Tiền này có ai thèm lấy nữa đâu...

Tên đội trưởng hách dịch:

- Sao mày không có tóc? Quay sang hai anh tóc bím hấn gằn giọng - Còn sao chúng mày dám giả người Thiên triều để đi ăn cướp đồ tiếng xấu cho chúng tao?

Hai anh tóc bím quì xuống lạy như té sao. Anh trọc đầu nhìn, rồi cũng bắt chước lạy. Tiến về phía hai anh tóc bím, tên đội trưởng giằng lấy gói thịt. Hấn thẳng chân đá vào mặt một anh, miệng quát quát đi. Quay sang anh trọc đầu, hấn cười hềnh hếch:

- Bao giờ tóc mọc cho dài rồi tết bím đến xin thì ta trả cho hai cân thịt!

Anh trọc đầu mếu máo. Sợ cũng bị đá, anh lẩn ngay về phía sau. Hàng dân xì xào tản đàn ra. Xuyên nhặt một đồng tiền giấy, nhắm phía cửa Nam lặng lẽ bước. Nàng nắm đồng tiền không còn giá trị như thực chứng sự đời một sớm một chiều ập xuống những kiếp người vất vưởng.

Lên hết dốc, căn nhà xiêu vẹo trên đầu gò hiện ra. Xuyên ngẩn ngữ, tim đập mạnh, má bỗng ửng hồng. Đi chậm lại, Xuyên nhìn quanh, mắt hồ hững bám vào bụi tre đong đưa trong gió. Nắng óng vàng trên những lá tre non thôn thả rì rào cất tiếng. Vất vẻo đầu cành, một chú chào mào véo von, chiếc đuôi mượt mà xanh biếc cong lên múa. Xuyên hít vào, hít thật sâu, ngực căng lên khiến sợi dây buộc yếm nghiêng vào hai vai tạo ra một thứ cảm giác vừa đề mê vừa đau đớn. Xuyên thở ra, bảo đứa cháu “ Cầm khéo đấy, đừng để gãy cành non có búp đào chưa nở ”. Con bé dạ một tiếng, cặm cúi bước lên. Nó ngừng lại khi hai con chó con chạy ào ra xủa ăng ăng.

Một thằng bé con chạy vội đến. Thấy Xuyên, nó réo lên “ có khách! ”, giương mắt nhìn rồi hỏi:

- Cô tìm ai?

Xuyến đỏ mặt, dịu dàng:

- Thầy có nhà không cháu?

Khi thằng bé lắc đầu, Xuyến thấy mình hững đi, lòng bỗng trống vắng, bụng quặn lại. Một đám năm ba đứa trẻ chạy xô ra. Đứa lớn, quăng mười bốn mười lăm, chấp tay chào rồi thưa:

- Thầy chúng cháu vắng nhà. Cô có nhắn gì cháu xin thưa lại thầy.

Xuyến đặt tay nải xuống mặt trống, vừa mở ra vừa nói:

- Có chút quà Tết mang biếu thầy, các cháu nhận giúp.

Lôi ra một cặp bánh chưng, cân gạo và đưa vào tay thằng bé cảnh đào vừa mua ở chợ, Xuyến giọng bồi hồi:

- Chắc thầy đi lâu mới về hả cháu?

- Không, thưa cô. Thầy dặn chỉ trưa là về, giao cho chúng cháu phạt đám cỏ gianh. Tay chỉ ra một cái gò góc vườn, thằng bé tiếp - Chúng cháu gặp một cặp rắn, đánh đập đầu được một con, con kia biến đâu mất. Cô ra mà xem, rắn lục, may mà nó không cắn đứa nào...

Theo chân lũ trẻ, Xuyến ra đầu gò. Nằm lẩn vào đám cỏ mới đánh quang, xác con rắn còng queo, đầu nát nhè, hai con mắt nửa xanh nửa xám to bằng đầu dũa vẫn trừng trừng mở. Xuyến kêu eo ôi rồi lùi lại. Thằng bé lớn nhất bọn lấy gậy khều cỏ rồi đẩy hai quả trứng nhỏ như hai trái sung ra. Nó nhìn Xuyến hỏi:

- Trứng rắn cho gà ấp thì có đẻ ra rắn không cô?

Xuyến lắc đầu bảo không biết. Đột nhiên, Xuyến chóng mặt rồi cảm thấy người lạnh toát. Nhắm mắt lại, Xuyến rõ ràng thấy con rắn trườn đi. Xuyến kêu khê, cố mở mắt ra. Không, xác rắn vẫn đó. Xuyến xây xẩm, chân nhũn xuống. Lũ trẻ phải dìu Xuyến vào nhà đặt nằm xuống trống.

Khi mặt trời đậu đỉnh ngọn tre, Trãi về đến đầu nhà. Thằng bé lớn - có lẽ là trưởng tràng - chạy ra thì chào. Trãi bước vội vào. Xuyến lúc đó còn thiêm thiếp ngủ, mình đắp chiếc chăn đơn, mồ hôi lấm tấm trên trán. Vẫy tay xua bọn học trò, Trãi nhìn cặp bánh chưng, cân gạo rồi cảnh hồng. Thờ dãi, Trãi kéo ghế ngồi cạnh chiếc chõng tre, dăm dăm nhìn Xuyến.

Trãi hồi tưởng lại lần đầu chàng đến thăm Phạm Văn Xảo cách đây sáu năm ở Bát Tràng. Khi đó, Xuyến còn là một cô bé mười lăm, rón rén bung nước ra mời khách, mắt cứ e thẹn găm xuống nền gạch đỏ ầu lâu đời bóng nhẫy. Năm sau, nghe có đám con nhà khá giả đến xin cưới. Bà mẹ ghé, kẻ trông nuôi Xuyến từ tấm bé, bằng lòng. Xảo là anh cùng cha khác mẹ cũng tán đồng. Nhưng Xuyến khóc với anh, bảo thà là chết chứ không đi đâu cả. Xảo vốn rộng lượng không ép. Rồi năm sau nữa, lại một đám khác đến xin Xuyến về làm dâu. Xuyến lại khóc. Và cứ thế, đã bốn bận Xuyến lắc đầu. Mẹ ghé

Trãi giơ tay ra dấu cho Xuyên đợi rồi bắt đầu chấm mực. Chàng cẩn rắng viết một mạch, bút vung lên rồi hạ xuống, người căng ra nhấp nhô sóng lượn. Nét cuối không khác một đường gươm chém xông nước, kèm theo một hơi thở nhẹ ngậm ngùi. Xuyên giơ tay đỡ mảnh hoa tiên. Trãi viết:

Góc thành Nam, lều một gian
 Gót chân qua, tình miên man
 Bui một tác lòng, ai người biết
 Chèo quơ nước ngược thuyền dò ngang

Tay cuộn mảnh hoa tiên, Xuyên đứng trân trân, mắt cúi nhìn xuống đất. Ngưng phất lên, Xuyên bậm môi nói nhanh:

- Sao thầy cứ một thân một mình mãi thế này. Hay là...

Nhìn vội ra sân, Trãi nói lảng:

- Ấy, một mà cũng còn đôi nữa là hai, ba...

Giọng trách móc, Xuyên ngắt:

- Em không đùa, chuyện đôi no em lo, không sợ. Chỉ sợ...

Con bé cháu đã ra đến ngoài sân, quay vào giục. Trãi nghe như gió thì thầm hỏi bao giờ nước mới xuôi cho thuyền thuận chuyển sang ngang. Ra ngoài đứng nhìn theo Xuyên cho đến khi khuất bóng cuối dốc, Trãi thở dài. Không, không phải chỉ đàn bà biết yêu mới quả là khổ.

*

Sau khi tế sớ cha trên ải Phá Lũy, Trãi mang Hà Trí Viễn về Nhị Khê. Giục vợ con, đàn em nhỏ và mẹ ghẻ sửa soạn trở về Ái Châu, Trãi gửi gắm cả gia đình vào tay nhà ông chú họ. Hai ngày trước khi lên đường thì quan quân nhà Minh ập tới. Trát quan Thượng Thư Hoàng Phúc triệu Trãi về Đông Quan, kèm một hàng chữ mai mỉa “...giả như không về thì chỉ còn gặp nhau nơi chín suối!”. Chỉ kịp dặn Viễn thay mình đưa cả gia đình đi, Trãi phải theo đám quan quân nhà Minh vượt sông Nhị vào Giao Châu phủ. Gặp mặt, Hoàng Phúc tươi cười: “Quý bằng hữu! Thật là may, câu chuyện bỏ dở nơi ải quan ta nay thừa thì giờ mà bàn”. Nghe Phúc thuyết phục cả một ngày về lẽ xuất xứ, Trãi âm ừ. Phúc lại bảo: “... ở Mô Độ, Giản Định tự xưng Đế. Quân Thiên triều đánh một trận, tan tác chạy về Nghệ An. Tri châu Đặng Tất theo phò, cùng bọn ngụy thần kéo quân đến Bình Than. Quân Thiên triều lại phải ra tay, chưa đánh chúng đã vỡ. Giản Định thua, chưa có thế lực gì, thế mà đem giết tôn thất là Thúc Dao và Nhật Chiêu là kẻ đem binh về phò, rõ là nhà Trần đất Giao Chỉ này đã tận rồi! Người như thế, ông định theo mà dấy lại cơ nghiệp à?”. Trãi lắc đầu. Phúc sai đốt trầm, trịnh trọng mở tờ chiếu Hoàng Đế nhà Minh để lên thư án, bảo Trãi đọc. Chiếu viết:

“ ... còn dư chúng không hàng phục, vốn ngu muội bị bắt ép, dụ dỗ nên tình cùng đáng thương, nếu nhất loạt bắt tội cả, trăm thực không nở. Khi chiếu thư này tới, đều tha cho cả. Quan lại ở các nha môn hãy thể lòng chí nhân của trăm phải khoan hồng, thương xót, chớ làm ráo riết, vơ vét của dân, hết thấy những việc không cần kíp phải ngừng bỏ cả ”.

Đội Trãi dứt lời, Phúc nhìn Trãi thân mật “...lúc này là lúc mang cái học ra cứu đời xây cuộc thịnh trị ”. Trãi vẫn nhỏ nhẹ kiêu việc nha môn. Giọng nửa giễu nửa răn đe, Phúc hẹn “... thì cứ để sang năm, ta lại gặp lại. Còn từ nay trở đi, ông bạn không được ra khỏi thành Đông Quan nếu không có phép nhé! ”. Từ đó, Trãi tìm một góc nơi thành Nam, độ nhật bằng cách dạy học đã được vài năm.

Chỉ còn ba ngày nữa là Tết. Bọn học trò đã bắt đầu bồn chồn không yên. Buổi học sáng nay là buổi cuối, chúng làm vui lòng thầy, gò người hí hoáy ngồi viết trên những chiếc trống tre trong căn lều cửa ngõ thông thoáng. Đi đi lại lại, Trãi thỉnh thoảng lại dừng bước ôn tồn nhỏ nhẹ bảo ban đám trẻ. Áo quần mỏng mảnh, chúng lập cập run rẩy trong những cơn gió cuối đông mang cái lạnh giá thốc vào mái gianh chơ vơ trống trải. Bỗng có tiếng lính hô trước cửa. Ngoảnh nhìn ra, Trãi ngạc nhiên. Bước từ trên kiệu xuống, Hoàng Phúc phẩy tay bảo đám vệ sĩ dừng ở ngoài cửa. Kéo lại giải chiếc mũ Thượng Thư, Phúc nhếch miệng rồi đăng hăng:

- Chào cố nhân ...

Quay lại, Trãi khẽ nghiêng người, tay chấp:

- Kính chào Thượng quan.

Đám học trò ngơ ngác ngược lên. Trãi ra hiệu, chúng đứng cả dậy, tay vòng lại, khom người xuống chào. Phúc vén áo thụng bằng nhiễu xanh, lẳng lặng đi lại, mắt chăm chú nhìn những trang giấy đang viết dở. Cầm lên, Phúc nhìn Trãi, nói trống không:

- Thì cũng “nhân chi sơ, tính bản thiện...””. Viết chữ Hán rồi sao lại còn thứ chữ gì lằng ngoằng bên cạnh đây hả?

Thừa hiểu là Phúc cũng biết, Trãi điềm đạm:

- Bẩm Thượng quan, đó là chữ Nôm của chúng tôi.

- À, à... Phúc ngắt, thế những chữ ấy viết gì?

- Người sinh ra, tính vốn lành.

- Thế có khác câu “ nhân chi sơ, tính bản thiện” không? Chữ lại lúc thì tượng thanh, khi lại tượng hình! Thầy dạy thế thì chỉ làm học trò loạn đầu rồi óc. Quay lại nhìn đám học trò, Phúc nghiêm nghị - Bay muốn tiến thân sau này làm thư lại hay phiên quan thì chỉ cần chữ Hán thôi, nghe chưa?

Cầm lên dăm quyển sách trên thư án, Hoàng Phúc nhìn Trãi:

- Thì cũng vẫn Luận Ngữ, cũng vẫn Trung Dung. Cười khẩy, Phúc tiếp - thế mới biết Thánh hiền là chung cho cả thiên hạ, phải không thầy?

Trãi mỉm cười, đứng đĩnh:

- Lời Thượng quan chí lý. Thánh hiền thì chung đầy thật, nhưng có làm theo đạo Thánh không thì thiên hạ này lại mỗi nơi một phách, mỗi người một cách...

Phúc ngắt, giọng gằn xuống:

- Ông nói cho rõ lẽ.

- Thưa Thượng quan, tôi chữ nghĩa bõ bẽ nên cố tìm mà vẫn chưa thấy sách vở nào bảo đàn bà không được mặc váy mà phải mặc quần, đàn ông không được búi tóc đóng khăn mà phải tết bím đuôi sam. Trãi lại cười - nhưng ấy là chuyện nhỏ...

Đỏ mặt, Phúc vắn:

- Thế chuyện lớn là chuyện gì?

Trãi trầm tĩnh:

- Tháng trước ra bảng lập Văn miếu, đó là phúc cho hàng dân được tỏ đạo Thánh. Nhưng lại hiệu cho châu phủ làm đàn thờ thần sông, thần núi, thần gió, thần nông. Thôi thì cũng được. Nhưng tôi vẫn chưa rõ tại sao quan Hữu tham tri họ Bành nhà Minh bắt thờ cả những thần không ai tế lễ tôn cúng. Thưa thượng quan, đó là điều thật lạ? Thờ tế như thế phải chăng đó là phong tục nơi Đại quốc, thưa ngài?

Phúc chưa biết đáp lại ra sao thì một thằng bé rúc lên cười, tay ôm miệng sặc sụa cổ kìm lại. Trãi quay lại lừ mắt. Phúc nổi giận:

- Thằng bé kia, sao mày cười?

Thằng bé độ lên mũi, nước mũi nước mắt rùng rùng, cố nín đáp:

- Dạ, tại cái câu “ nhân chi sơ, tính bản thiện ”.

Vỗ tay lên thư án, Phúc quát nhỏ:

- Mày cười vì “ tính bản ác ” à?

- Dạ không! Vì thế này... - nó lúng búng - Vì chúng cháu nói thế này...

Phúc dịu giọng, nhìn quanh một lượt, mỉm cười dõng:

- Thế nào? Đứa nào nói trước ta thưởng!

Bọn trẻ nhìn nhau ngẩn ngừ. Một đứa, mặt mũi láu lỉnh, nhanh miệng:

- Chúng cháu nói “ Nhân chi sơ là sờ vú mẹ, tính bản thiện là miệng muốn ăn ”...

Nó chưa dứt lời thì cả đám học trò ồ lên bụm miệng. Hoàng Phúc tím mặt, nhưng chỉ một thoáng, Phúc nhếch mép rồi rặn ra cười, tiếng ha hả găm cơn giận kìm được vào ruột. Lúc đó, đám học trò mới dám cười theo. Không nhịn được, chúng cười nghiêng cười ngả. Bọn vệ sĩ đứng gác cửa cũng nguếch miệng lên hô hô.

Bước ngoắt ra, Phúc nhìn vào mặt Trãi dần từng tiếng:

- Tháng tới Giao Châu phủ sẽ mở ra học viện Đông Quan ! Rồi ra thì có lệnh cấm dạy cái thứ chữ Nôm loằng ngoằng như giun đất. Nhớ lấy!

*

Từ sáu năm nay, Hà Trí Viễn là dân ngụ cư ở Nhị Khê, trông coi mồ mả, nhà cửa và mấy sào ruộng nhà họ Nguyễn. Vì xưa nay gia đình Trãi vốn được lòng mọi người, dân làng coi Viễn như khách quý. Nhất là Trãi đã thừa với tiên chỉ rằng đã nhận Viễn như nghĩa đệ, giao phó cho mọi việc kể cả việc làng. Có Viễn, chàng nay chỉ về Nhị Khê ngày giỗ ngày tết, mặc dầu từ Đông Quan đi chỉ mất chưa đến một ngày đường.

Viễn là một người đặc biệt. To cao dềnh dàng, Viễn lúc nào cũng như có thu người cho nhỏ lại. Bản tính lầm lì, chỉ cần lắm Viễn mới mở mồm ra nói. Mỗi ngày, công việc đồng áng xong là Viễn lại về trộn bùn nung gạch. Cực nhọc như vậy, là bởi Viễn chưa đầy hai mươi mà đã có đến sáu đứa con. Con đông thế, dĩ nhiên Viễn không chỉ một vợ. Cô vợ đầu Viễn lấy khi mới mười sáu chữa ngay. Khi mợ cả năm dạ, cô em đến giúp chị. Thế là cô em chữa, thành mợ hai. Lần này, hai chị em không cho cô út đến giúp chị. Tương thế là xong ư? Năm Viễn mười tám thì mợ cả và mợ hai đều lại chữa. Sắp đến ngày sinh, Viễn đi Đông Quan thăm Trãi, khi về dẫn theo một người con gái. Viễn trừng mắt “... nhận chị nhận em với nhau đi! ”. Năm sau, mợ ba cùng hai chị thi nhau đẻ. Viễn điềm đạ bảo, có con là có của. Từ khi ấy, Viễn làm thêm một trái sau nhà. Người làng bông đùa, cả ba mợ cứ thấp thỏm đợi mợ tư. Viễn bảo “ tri túc hà thời túc ”. Không hiểu gì, ba mợ rủ nhau lên chùa Thiên Pháp hỏi sư bác. Sư bác giảng “ biết đủ, thế là đủ ”, rồi cười hềnh hếch nói lái “...chẳng chỉ đủ mà là đủ quá là đủ đi chứ lì! ”.

Sư bác chùa Thiên Pháp xưa là võ tướng triều Trần, qui y sau lần đi đánh Chế Ma-Na đất Chiêm. Nghe nói là Sư phạm sát giới đến độ đêm nào cũng nằm mơ thấy máu me và ma quỷ về đòi mạng. Nhưng bỏ dao xuống là thành Phật. Và quả thế, Sư nay hiền hòa, động chân động tay thì chỉ dạy võ trong sân chùa cho bọn thanh thiếu niên quanh vùng đến xin học. Và Sư chỉ dạy đánh gậy, nhất định tránh những khí giới làm bằng chất kim. Trong số đệ tử, Viễn giỏi võ nhất. Bọn đồng học bảo là vì Viễn to con hơn cả. Sư giảng, không phải thế, chính tại nghiệp Viễn nặng nhất. Viễn thản nhiên nhìn mọi người.

Quãng xế chiều, trời bắt đầu tối dần. Đầu dộc, Trãi chậm bước lại, tay nải chiu một bên vai. Từ cao nhìn xuống những cánh đồng chiêm hắt hiu khói

nước bốc từ những gốc rễ cắm vào mặt ruộng. Một cánh cò bay ngang, trắng muốt, thoát biến sau ngọn đồi chờ vợ chẵn sau, thoát lại hiện ra ở dòng sông phía trước còng lạnh thu mình nằm im đón những cơn gió bắc. Về Nhị Khê lễ Gia Tiên, chiều mùng một Trãi ra dọn dẹp ngôi mộ tổ nằm trên lưng đồi, đầu hướng về phía núi Tản, phía sau là một rừng bồ đề thân cây nào cây ấy sần sù đèo cả trăm năm trong những thớ gỗ đồng tâm xoay vòng đến chóng mặt. Viễn giúp Trãi phạt tranh, nhỏ cỏ, vẫn làm lì như thường lệ. Nhìn cánh tay Viễn săn chắc, bắp thịt cuộn lên thành những gút thừng, Trãi bỗng nhận ra sự yếu đuối của thể xác là một bất công của đấng cao xanh. Chử với nghĩa, giờ tích sự gì? Đang miên man nghĩ, Trãi bỗng nghe:

- Bác đã gặp Trần Nguyên Hãn chưa?

Ngạc nhiên, Trãi lắc đầu.

- Hãn đến đây mấy ngày trước. Em chỉ chỗ bác ở Đông Quan, nhưng có dặn phải cẩn thận, giặc nó rình mò.

- Hãn đi lâu chưa?

- Được ba ngày rồi.

- Chắc Hãn về Côn Sơn. Ngày tết ngày nhất mà.

- Không! Hãn về đó thì bị bọn phiên lại địa phương bắt ngay. Chúng đều biết Hãn theo Trùng Quang đế...

Thở dài, Trãi khẽ gật đầu. Lẳng lặng châm một bó hương, Trãi châm đọi cho lửa bắt cháy phừng lên. Chàng chấp tay vẫy cho lửa tắt. Mùi hương bốc lên bay thoang thoảng trong gió nhẹ hững hờ. Đồ cúng đã sắp ra. Đơn giản có một buồng chuối, ba nắm cơm, trầu têm và ít cau đã bỏ nhỏ. Trãi khẩn thâm, mắt nhìn vào quăng không, trí tuệ nắm bắt khoảng cách giữa mình và bộ xương của vị cố tổ dưới lòng đất. Chàng rùng mình. Đo bằng thời gian, khoảng cách đó xa, xa lắm. Nhưng đo bằng hạt giống di truyền, nó lại gần, gần đến đáng sợ. Vì sự hiện hữu không chỉ là phút này, giờ này, tháng này hay năm này. Nó có trước từ một duyên khởi mù tăm. Và sẽ tiếp tục đi vào tương lai xa tít tắp.

Khẩn vái xong, Trãi kéo chiếc áo kếp co ro ngồi xếp xuống. Viễn khum tay che gió rồi bật hồng để hóa vàng. Những mảnh giấy vuông vẫn mạ ánh vàng bốc lửa, cong queo quặn mình lại biến ra tro than. Viễn nhìn trời, thành linh trầm giọng:

- Hoàng Phúc về Nhị Khê đã ba lần. Nó đi dò gì không biết, nhưng lấy thước ra đo đạc khu mộ này, rồi cắm cọc ghi chép. Một đêm, nó ở lại đây. Vào quăng giờ Hợi, nó lập đàn cúng kiếng, xoa tóc vái sao trên trời, miệng lại bí ba bí bô như đọc thần chú...

- Hoàng Phúc là một tên dị đoan mê tín pháp thuật. Nó lập đàn thờ đủ thứ thần, Trãi cười nhạt - thần sông thần gió...

Viễn lắc đầu, cắt ngang:

- Nhưng từ hai tháng nay, khe nước dưới chân đồi không hiểu sao lại cạn dần. Nền nhà lấm khi nghe lục bà lục bực như đang vữa ra thành mảng. Rồi đêm đêm có tiếng lao xao mà không thấy người.

- Chú nghe tận tai?

- Vâng. Cả ba con vợ em cũng đều nghe thấy.

- Thế còn đám trẻ con?

- Chúng nó thì không. Không thấy chúng nó nói gì.

Im lặng một lúc, Viễn quay nhìn Trãi, giọng trầm tĩnh:

- Em định từ từ để vợ con em về bên ngoại, rồi em đi.

- Chú đi đâu?

- Em theo bác Hãn.

Viễn tần ngần:

- ... Đi thì em có thể nhờ người làng đây trông nom mộ phần các cụ. Nhìn bó hương cháy dở, Viễn tiếp - bên nhà vợ em họ nhận giúp rồi. Vói lại giỗ tết thấp cho nén hương thì cũng chẳng có gì...

Trãi vỗ vai Viễn:

- Người sống lo việc sống là quan trọng. Cúng kiêng chỉ là cách làm cho người sống hiểu rằng quá khứ còn đó. Đôi khi con người phải chủ động dứt lia quá khứ. Nhưng quá khứ thì lại chẳng bao giờ thực sự tách bạch khỏi đời sống con người. Chú bắt tất lo lắng chuyện này...

Vừa dứt lời, bó hương bỗng bắt lửa phừng phực cháy. Viễn nói như reo:

- Các cụ vui mà cười đấy!

Trãi không tin, nhưng lạ là lúc đó trời không một chút gió. Đêm hôm đó, Trãi lắng tai nhưng không có tiếng người lao xao. Cũng không có tiếng đất cục cựa vỡ mình ra từng mảnh. Chỉ có tiếng mèo cái gọi đực. Thao thức cho đến khi gà gáy sáng, Trãi trở dậy rồi lên đường về lại Đông Quan.

*

Mồng ba Tết, năm Quý Ty. Đông Quan vào Xuân nhưng tối nay trời bỗng lạnh hẳn xuống. Những cơn mưa đêm ngỡ đã qua lại kéo nhau về sụt sùi dai dẳng. Gió ù ù thổi văng vào thế gian cái âm lạnh buốt người ta tưởng đã quên được từ buổi tàn đông. Trãi khép tấm liếp, quàng tấm áo bông lên vai, lẳng lặng ngồi dựa mình vào chiếc cột giữa căn nhà trống vắng. Tiếng mưa nỉ non gọi lại những ngày qua. Qua đi như đám lục bình trôi sông, như đám mây vờn trên

nước. Qua đi bữa đói bữa no. Qua đi những đêm dài chong ngọn đèn dầu chờ sáng. Còn ở lại? Chút hương phấn hôm nào Xuyên đến. Khóe mắt có đuôi thắp thoáng định mệnh ánh lên từ sự bí ẩn nhất của con người. Đó là đam mê. Và rồi đam mê cũng sẽ qua. Nếu không còn gì, thì thế thôi. Nhưng nếu sau đam mê, cái sắp tới là ngưỡng cửa bước vào thảm kịch?

Trãi ngả người lên chiếc võng, mắt áp vào chiếc gối vẫn thoang thoang mùi bồ kết từ mớ tóc Xuyên vẫn cao để lộ ba ngón cổ thôn cong ngọc ngà. Vẫn mưa. Mưa rỉ rả. Tiếng côn trùng vắng đến mơ hồ nửa hư nửa thực. Bóng tối sập xuống vách đất trát rom dưới ánh đèn hiu hắt cứ chập chờn nhảy múa đùa cợt. Trên xà nhà, một tà áo xanh rũ xuống.

- O, người là ai?

- A ha, mi không biết à?

- Liên quan gì đến ta?

- Ta là người đàn bà vừa chết. Ta là kẻ báo mộng xin với người thêm ba ngày để ấp xong trứng. Hừ, chỉ thế mà mi không cho. Bọn học trò phát cỏ đuổi theo. Ta quay lại van vỉ. Thằng lớn nhất - cái thằng trưởng tràng - nó vung cây gậy quật xuống. Tiếng xương sọ vỡ vụn nghe như tiếng chim non kêu. Đầu ta đập ra, nát bét, ép nhẹp. Hai vợ chồng ta đến ở nhờ trong đám cỏ tranh, đợi cho hai cái trứng nở là đi. Tội tình gì mà mi đánh đuổi. Chồng ta mất vợ, mắt con định về rình cắn cho mi chết. Nhưng không, mi đi vắng. Thất vọng, chồng ta trầm mình trong dòng nước sông Tô, đầu rúc vào lòng bùn, bỏ cái dương gian khôn nạn này cho bọn mi sống. Nhưng ta thì không. Nay, mạng sẽ trả mạng.

Hai cánh tay từ xà nhà dài ra uốn éo rồi xiết vào cổ Trãi. Sặc sụa, Trãi có há miệng hơi vào, kêu trời hỏi trời, nào ai ngờ là trong đám cỏ gianh có nhà rắn!

- Mặt đất này là của chung, loài người chúng bay lấy cái nghĩa lý gì để làm thành tư riêng mà đánh đuổi muôn loài? Nghĩa lý không có, nhưng chúng bay có phương tiện! Luyện kim làm dao búa, đao kiếm, chúng bay hóa ra chúa muôn loài, đến hổ báo voi gấu cũng phải lui về ẩn sơn lâm. Huyền hảo, chúng bay đòi sẽ chinh phục thiên nhiên, ngăn sông, xẻ núi, phá rừng. Rồi coi, một ngày bay sáng mắt ra để nhìn cho rõ cái thân phận chúng bay. Cũng là từ thiên nhiên, bay như muôn loài, khác gì từ con sâu cái kiến cho đến ngọn cây cành cỏ?

Trãi cố vùng, nhưng người tê liệt, ngực nặng như bị đá đè. Trãi thét lên:

- Không không, loài người chúng ta không ngu độn đến thế!

- Bay còn ngu độn hơn thế. Chính con người mới là kẻ thù của chính mình. Như người Minh với người Đại Việt. Như người họ Trần với người họ Hồ. Như Hoàng Phúc với người. A ha, chúng bay thù oán chém giết nhau thật,

nhưng thế đã đủ đâu. Chúng bay còn chém giết muôn loài, say máu đến độ coi như thế là tự nhiên. Tết năm nay, dân Đông Quan ăn bao nhiêu gà, bao nhiêu vịt, bao nhiêu lợn, bao nhiêu bò?

Trãi nghiêng răng giơ chân đạp, mồ hôi ra ướt đầm lưng áo. Vùng vẫy cho đến khi ngã lăn xuống nền nhà, Trãi thấy miệng mằn mặn vị máu. Choáng váng, Trãi ra ngòi ở thư án, tay ôm lấy đầu. Mở tập giấy Trãi đã gửi gắm vào cả trí tuệ mình năm sáu năm nay, Trãi ngẩn ngơ rồi cố tập trung đọc từng chữ.

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân.

Sách Bình Ngô bắt đầu như vậy. Nhưng mắt Trãi hoa lên. Trên xà nhà, một con rắn uốn éo bò, mắt lấp lánh ánh lân tinh xanh lè, đầu vắt vẹo chúc xuống. Trãi cắn môi, tay nắm cái nghiên mực ném lên.

Tiếng đá xoang xoang vỡ toang thành mảnh sắc cắt thực tại từ mê hoàng trộn lộn vào một không gian lạ lùng, trên có bàn thờ tổ họ Nguyễn ở Nhị Khê, dưới là Nguyễn Ứng Long đang quỳ lạy. Lửa bắt chọt bùng cháy, bốc lên đến xà nhà khiến con rắn trườn xuống, đầu ngóc vào làm đổ bát hương thờ. Ứng Long chồm lên đỡ, nhưng không kịp, áo đột nhiên bắt lửa thành đuốc. Trãi không còn thấy con rắn, nay chỉ có cha mình quần quai trong ánh lửa đỏ mỗi lúc mỗi sóng sánh chảy ào ra một thứ dung dịch bốc mùi tanh tươi. Hoảng sợ, Trãi cõ người nhưng hai chân bị kéo xoạc ra, bụng nhầy nhầy chất nhờn loài bò sát uốn éo tròn qua tròn lại, tai thình lình lại chói nhọn tiếng hú địa đầu năm nọ. Trãi vùng vẫy tuyệt vọng. Tiếng rầm phì phì phun nọc phà sát màng nhĩ. Hơi tanh lẳng xuống thật sâu khừu giác rồi bốc lên lợm mùi xác chết đang rữa thối. Lưỡi rần nhóp nháp thò ra liếm láp hạ thể, trườn dần xuống bắp đùi, kích thích quá độ khiến xúc giác nhột nhạt hóa ra hình phạt. Thét lên hãi hùng, Trãi nghiêng răng vùng dậy nhưng lại ngã úp mặt xuống trang sách đọc dở. Có phải một giọt máu ở đâu vừa rơi vào chữ Đại trong câu “ Nhân tất thế thiên, thế hành đại mệnh ”, đoạn nói về quan hệ giữa đấng tối thượng và con người trần thế này. Đó là một phủ quyết về thiên mệnh. Điều này quả táo bạo ở thời đại Trãi đang sống. Nhưng thực ra đó cũng chỉ là cái vùng mình tuyệt vọng chống lại sự bé nhỏ thảm hại của thân phận con người.

Giọt máu trên chữ Đại thấm qua ba trang sách.

*

Phạm Văn Xảo cho người đến hẹn Trần Nguyên Hãn ở quán Hậu Đình. Vốn lịch lãm nhưng kín đáo, Xảo khôn ngoan giao dịch với Thượng tướng Trương Phụ. Để tóc dài rồi tết đuôi sam, Xảo hòa nhập dễ dàng với đám quan quân nhà Minh. Phụ tin cậy giao cho Xảo công việc chuyển vận từ Giao Châu về chính quốc. Khi chuyển ngọc châu, kỳ hương, sừng tê về Yên Kinh, lần nào Xảo cũng tìm cách giữ được một phần riêng cho Phụ. Thuở theo Trùng Quang đế, Hãn lờ mờ biết rằng những tin mật thăm dò được từ bọn người Minh cầm đầu Giao

Châu có thể là do Xảo báo. Vốn thận trọng, Xảo giao du rất giới hạn, không hề lộ ra một điều gì cho ai nghi ngờ được.

Xưa nay, Đông Đô có phường Yên Hoa là nơi tục khách đến vui chơi hát xướng. Phường có độ ba trăm nóc gia, tửu lầu nhan nhản hai bên đường, nhưng nhà hát nổi tiếng thanh lịch thì chỉ có dăm ba. Ở những nơi đó, ca kỹ được luyện tập từ tấm bé. Thường họ biết chữ nghĩa, và từ khi Giao Chỉ thuộc Minh, đã có những cô hát được sành sỏi các làn điệu như Úc Tàn Nga, Tàn thu hoài, Vọng Giang Nam ... Nhiều tác phẩm lừng danh bên Đại Quốc triều Tống hiện thời rất thịnh. Nhất là Tống từ của nữ sĩ Lý Thanh Chiêu, nỉ non kể lể nỗi niềm đấm vợ hiền con thảo của những kẻ chinh chiến, khơi dậy nỗi buồn xa xứ trong lòng bọn quan quân biên ải.

Tiếng đàn sáo văng vẳng ngay từ đầu một cái ngõ đủ rộng cho hai cái kiệu đi. Trước cửa nhà hát, người ta treo những lồng đèn màu. Ánh sáng yếu ớt hắt qua những tấm sáo kín đáo che đậy vừa đủ để khêu gợi sự tò mò. Thình thoảng tiếng cười đàn bà con gái cất lên, khi ròn rã gọi mời, khi lại uốn éo tựa tiếng mèo hoang động đực. Hãn dừng chân trước một căn nhà, tay vén bức sáo, nhô đầu vào định hỏi đâu là quán Hậu Đình. Bên trong, năm bảy cô ca nhi đang tựa vai kê má một bọn lính, tay chúc rượu, mắt đưa tình, chẳng ai thèm trả lời. Thình lình, từ buồng trong một tên phóng mình ra, tay giữ cặp quần, cứ thế cầm đầu chạy. Đằng sau, một ả nạ giòng đuôi theo, miệng la oai oái “...nó chơi quít, chị em ơi! Túm lại hộ! ”. Thuận chân, Hãn ngáng rồi giả vờ ngã theo tên lính, tay giúi đầu hấn xuống đất. Ả nạ giòng nắm cái giải quần tên lính, bù lu bù loa, kéo xênh xệch. Cuộc ngã giá nhanh chóng kết thúc, với sự can thiệp của một mục tú bà sành sỏi. Ả nạ giòng ngúng nguẩy, trả công Hãn bằng cách chỉ cho Hãn quán Hậu Đình ở mé phải cuối ngõ.

Đến trước, Hãn ngồi đợi trong một căn phòng do Xảo đã đặt sẵn. Bên cạnh, tiếng đàn thất huyền chậm rãi hòa vào tiếng tiêu đang vút cao rồi bỗng thình lình hạ xuống hần hai cung. Một giọng hát lạnh lót bắt chợt cất lên, lời đong đưa:

Trời vắn mây nổi sương giăng mắc

Tinh hà xoay nghìn cánh buồm say

Hồn ngỡ bàng hoàng về đất cũ

Thoáng bên tai

Ai đi về?

Về đâu đây?

Chỉ biết đường xa chiều đã tà

Theo chẳng kịp chân vắn thơ cổ

Gió lại chẳng dừng
Thuyền Bồng nào ghé bến mơ xa.

*

Tiếng hát kéo dài van vãn tiếc nuối. Nó vắng xa như một giấc mơ đọng lại ở phút cuối giấc ngủ, lênh bênh giữa hư thực, mỏng mảnh nổi quá khứ vào hiện tại. Hãn chạnh lòng hồi tưởng lại quãng thời gian phiêu bạt. Tháng tám năm Kỷ Sửu, Hãn đến Bình Than xung quân. Trương Phụ nhà Minh vây hãm, Hãn theo Đặng Dung lui về cửa Hàm Tử. Quân ta phải gặt lúa sớm, lính bữa đói bữa no, lâu tất phải thua vì lương thiếu. Trương Phụ đến đâu, thầy chết thành non chỗ ấy. Lính Minh cướp bóc và giết chóc như trò chơi. Chúng rán thịt lấy mỡ, móc ruột quần cây đốt đuốc, mổ bụng moi thai mang nộp lấy thưởng, sự tàn bạo khiến đến cỏ cũng không dám mọc thẳng trên đất Giao Chỉ. Thủy quân của Phụ phá được Hàm Tử, vua Trùng Quang lui về Nghệ An cầm cự được hơn một năm. Đến tháng tư năm Quý Ty, quân ta mười phần còn ba, phải lùi vào Hóa Châu. Vua sai sứ giả mang phương vật đến Nghệ An xin cầu phong. Trương Phụ chỉ cười, không thèm trả lời, mang chém sứ. Nghe tin, Trùng Quang Đê khóc rồi lại tính gửi sứ giả khác đến gặp Phụ. Đặng Dung can nhưng vua không nghe. Dung lẳng lặng chẳng nói gì, suốt đêm mài kiếm, tiếng đá xoèn xoẹt chói buốt khiến không một ai ngủ được. Tảng sáng, Hãn đến. Dung nói ngay “... ông đến cáo biệt, ta biết rồi”. Hãn ngậm ngùi “ Nhà Trần tuyệt mất, tôi là tôn thất mà nay cũng chịu. Tướng quân đi với tôi, ta lo kế khác”. Đặng Dung ngửa mặt cười một thôi dài rồi bảo “... ông đi đi. Nhớ cầm theo cái này...”. Đó là bài thơ Cảm Hoài, than rằng dưới trăng mài kiếm đã mấy chày, sự thế lao đao khi tuổi tác, nợ nước chưa trả mà đầu đã bạc với tháng ngày.

Đang còn ngẩn ngơ, Hãn nghe tiếng kety cửa. Xảo bước vào, tươi cười, giọng đùa cợt:

- Đẻ huynh dài một thân một mình chôn lâu hồng, đệ cứ áy náy. May có cô nhân đây bảo, ai chứ Hãn thì có đâu câu nệ những chuyện vặt ấy...

Một người đứng sau bước lên. Nhìn thoáng, Hãn reo nhỏ:

- Trãi đây à? Ta không ngờ gặp chú ở đây đây. Chú em tên Viễn dặn ta cẩn thận. Quả có thể, ta đến chỗ chú hai lần, chúng nó rình mò thật! Chú trời gà không chặt mà sao chúng nó lại hãi chú thế hả?

Trãi cười không đáp. Lấy tay vẫy, Xảo gọi đám ca nhi vào theo, rồi thì thầm:

- Chuyện đại sự mà không có tiếng đàn tiếng sáo thì buồn lắm. Nhất là ở Hậu Đình ...

Xảo quay người, tay kéo Hãn và Trãi vào một góc, miệng ngậm nho nhỏ hai câu thơ nổi tiếng theo cách Thanh bình điệu:

“ Thương nữ bất tri vong quốc hận

Cách giang do xướng Hậu Đình hoa ”

than người con gái chẳng biết gì mỗi sầu mắt nước nên bên sông vẫn cứ còn hát mãi khúc hát Hậu Đình.

Ba người tụm lại, mặc cho đám ca nhi múa hát góc bên kia. Họ châu đầu nói thì thào, thỉnh thoảng lại với ống điếu, rít thuốc rồi nhả khói bay xanh một góc. Tình hình sau khi Trùng Quang bị bắt ngày một thê thảm. Ổu Hoan, Ái tinh thần nghĩa quân không còn, lực lượng tứ tán. Trương Phụ phái bọn Phương Chính và Thái Phúc vào giữ thành Nghệ An, làm thế ỷ dốc với Diên và Hóa Châu, vây chặn. Sự thế trước mắt thật khó, tiến chẳng được mà lui cũng không. Trên miệt Mường La và Phục Lễ, Cao Bằng, nhà Minh đặt đám Dao, Mán, Mường vào những chức vụ Tri Châu, biến họ thành một tầng lớp phiên thần khá đắc lực làm tay sai. Hơn nữa, ở miệt trên, hậu phương không có, đánh rút rất dễ mất chủ động nên phải bó tay.

Nhìn Trãi, Hãn thở dài. Xảo chán chường, ngả người ra với chiếc gối kê lưng. Nhìn hai kẻ kiệt kiệt vẻ chùng như đã thấm mệt, Trãi ngẫm nghĩ một hồi lâu. Bấy giờ, chỉ còn tiếng hát lẫn trong tiếng đàn ai oán. Trãi bỗng thấy sợ. Nếu ngay những người này mà hoài nghi rồi buông thả, giang sơn Đại Việt sẽ còn gì? Không, không thể thế được! Nhưng làm sao đây? Phải rồi, phải đổi cách nhìn. Trãi bóp trán, giọng trầm tĩnh:

- Nói đến động binh trước mắt thì có thể thật. Nhưng nhìn dài hạn, đệ không bi quan như hai vị, ngược lại là đấng khác...

Nuốt nước bọt, Trãi nhìn ánh mắt thôi thúc của Hãn, nhẹ nhàng nói tiếp:

- Nay người Minh một mặt rêu rao nhân nghĩa, mặt khác thì bắt dân lên rừng tìm sừng tê, xuống biển mò ngọc trai, đòi hết voi trắng đến kỳ lân, thu mua đủ hàng hiếm quý với giá ăn cướp. Thuế cũng tăng, phu dịch thì ngày một nặng nề, dân sợ ngậm miệng nhưng ca thán trong lòng. Trương Phụ tàn bạo, động là giở trò chém giết. Hoàng Phúc thâm độc, đốt sách vở Đại Việt, lại chiêu dụ hiền tài mang về Yên Kinh. Nhưng cái sách bắt đàn bà mặc quần cạo răng trắng, bắt đàn ông tết bím để đuôi sam thì không phải là khéo cho lắm. Chẳng chóng thì chày cũng sẽ có chông kình. Mà hễ có, là Trương Phụ lại sai Mộc Thạnh ra tay đàn áp. Dĩ nhiên máu sẽ đổ. Máu lại gọi máu, thù lại rêu thù. Cứ chòng chát lên thì lúc nào đấy, hô một tiếng là có lê dân, giặc dẫu mạnh cũng không thể nào cưỡng nổi. Một khi có lòng dân, sớm muộn rồi ta cũng thắng...

Hãn im lặng, tay laiï quơ điếu thuốc lão, châm đóm rồi rít sòng sọc. Xảo nhìn Trãi, ngờ vực hỏi:

- Sớm muộn là bao lâu?

Trãi hiểu hy vọng nào cũng cần một cái mốc thời gian làm chuẩn. Oái oăm thay, tương lai lúc này đâm ra tùy thuộc vào một võ đoán. Nhưng không làm không được. Hít hơi vào đầy lồng ngực, Trãi nghiêm nghị:

- Nhà Hồ được sáu năm, dân bỏ. Hậu Trần thì chưa đâu vào đâu, nhưng không gây tội nên có thua quân Minh cũng phải mất năm năm. Từ nay, ai cũng rõ Đại Việt thành ra phủ Giao Châu dưới đế quyền Vĩnh Lạc nhà Minh. Trương Phụ cứ vợ vét bạo ngược thế này, đệ nghĩ là chỉ năm, bảy năm cái chế độ thuộc Minh phôi bày đủ để lê dân biết đâu là quyền lợi của họ. Từ đó, chiến thắng thì mất thêm năm đến mười năm.

Hãn chùng đã xuôi tai, ngắt:

- Nhưng cần chính danh. Phò ai làm vua sau này?
- Tìm người nhân đức mà phò, dụng tâm công mang đạo nghĩa chống hung tàn ...

Mang đạo nghĩa chống hung tàn? Trãi ngạc nhiên nghe chính mình có thể nói đơn giản đến thế vậy. Có lẽ từ một cõi tiềm thức thăm thẳm, chàng buột miệng, mặc cho trực giác dẫn trí tuệ đi một con đường thẳng tắp, không ngoằn ngoèo biện minh, không đôi co lý lẽ. Hãn bật cười, nhưng giọng dịu xuống:

- Ta thấy ít kẻ thật nhân đức mà lấy được thiên hạ. Thường, họ trí trá, giỏi nói và giỏi giả nhân đức. Cái kiểu Lưu Bị ném ấu chúa đi, mắng cho vui lòng Triệu Tử Long, vì mi mà ta suýt mất một tướng tài ấy mà!

Khuya hôm ấy, ba người dặn dò nhau rồi chia tay. Xảo và Trãi đợi cho đến khi Hãn khuất bóng mới ra cửa. Trên trời, sao khuya dày đặc một giải óng ánh. Xảo ngẩn ngừ, giọng chân tình:

- Bài thơ nôm huynh làm hôm tắt niên hay lắm!

Bất giác, Trãi thờ dài, lúng túng quay đi. Xảo níu tay Trãi, nói nhỏ:

- Này, tình thật nhé. Cái chuyện chèo quơ nước ngược chuyển đò ngang ấy mà... Việc gì phải khổ thế, hỡ huynh? Ở Đông Quan chắc cũng còn lâu, huynh cần có người chăm nom cho. Cứ nói một tiếng, em gái đệ sẽ theo về hầu. Nó ở vậy chờ mãi, xem ra cũng tội nghiệp...

*

Ra khỏi quán Hậu Đình, Trãi cầm đầu đi trong đêm hun hút, bỏ đằng sau tiếng xênh tiền và những lời ca thương nữ bên kia dòng sông lấp loáng ánh đèn. Đông Quan bây giờ im và lắng. Thịnh thoảng có tiếng chó ăng ặc sủa, ngắt quãng như bị bóp cổ, nhỏ dần rồi tan loãng vào màn đêm lạnh chớm hơi sương. Đâu đây, ai say rượu lè nhè hát, tiếng khô đục chạm vào mặt đất dội lại thành lúc ê a, lúc âm ừ, lúc lại ừng ực như đang nuốt vào lòng những giọt nước mắt. Mùi hoa sữa dọc con dốc thoảng thoảng, gió lên là biến đâu mất, và khi gió ngừng thì lại quanh đây, ngọt ngào, bảo bọc.

Đêm đen. Tiền đò? Trãi chỉ dự đoán và ước vọng. Bao lâu? Câu hỏi của Xảo lại vang lên. Sự xác quyết của Trãi ban nãy nay không thuyết phục được chính Trãi. Nó chỉ nhằm động viên khi ý chí nhất thời xuống dốc. Con đường

trước mặt thật vẫn gập gềnh. Và bất cứ ở khúc quanh nào tình cờ cũng rình rập đe dọa. Lấy đạo nghĩa, chống hung tàn. Nhưng mấy khi thắng được? Mà nếu không, Trãi chua xót nghĩ, thì hung tàn chính là qui luật tiến hóa ư?

Lên đến đầu dốc, căn nhà Trãi sừng sững như một khối cô đơn khổng lồ. Đi chậm lại, Trãi bỗng sợ phải một mình đối mặt với khoảng tịch mịch trong kia. Trãi ngừng chân, ngừng mặt nhìn lên bầu trời đen ngòm, cảm thấy mình ngụp lặn tận đáy sâu một vực thẳm. Ở đó, đúng là không còn chút dưỡng khí. Trong lòng, ngọn lửa vừa nhen lụi dần. Những tế bào não tê dại dập tắt khả năng vùng dậy để ước mơ. Với người, Trãi mới đây gầy tro than nhóm lên hy vọng. Một mình, Trãi lại chỉ thấy giá băng. Và một niềm tuyệt vọng mang mang. Hai con chó từ sân sau sủa khe khẽ, chạy lại quẩn lấy chân Trãi, đuôi vẫy rồi rít. Mở cửa, Trãi lách vào.

Góc nhà, ngọn đèn dầu ai châm lóe sáng. Trãi che mắt hỏi:

- Ai?
- Em. Em đây.
- Ở kia, có thật là em? Trãi dụi mắt, tưởng mình mê ngủ.
- ...
- Sao em đến khuya thế?
- Thì còn sao nữa...Đừng cứ hỏi tại sao.

Người con gái ngồi trên giường, tay xô khăn, mớ tóc huyền bung ra đổ xuống bờ vai như thác chảy. Nàng nhẹ nhàng kéo áo rồi lần lên cởi, những ngón tay thon mềm trên yếm đào nửa vội vàng, nửa chậm rãi. Nhắm mắt, hàng mi cong vành cong như một vết chì thỉnh thoảng chớp nhẹ. Nàng mỉm cười, hàm răng đen nhấp nháy dưới ánh đèn. Trãi sực đưa mắt lên xà nhà. Mơ hay là thực đây? Không, không phải là người đàn bà áo xanh đêm nào. Trãi cúi mặt nhìn xuống. Nàng chỉ còn chiếc váy che hạ thể, hai tay từ từ vuốt lên bụng, rồi lên ngực, rồi xòe ra che hai bầu vú cong nhọn run rẩy. Trãi thều thào:

- Thôi, em...
- Không! Nhất định...

Trãi ngân ngữ. Chàng bước đến cạnh giường, tay để nhẹ lên vai nàng. Bất chợt, chàng mơ màng:

- Em có thật đây mà...

Trãi lênh đênh mặc cho thể xác phiêu bồng, kéo yếm rồi lần xuống cởi dần sợi dây quần váy, cảm thấy tay người con gái nắm tay mình lúc như cứng, khi thì giục, trong tiếng rên rỉ nguyên sơ của nhục cảm diệu kỳ. Hai cánh tay mềm mại vòng lên cuốn lấy cổ Trãi rồi khẽ ghì xuống, lồi trồi lồi đất vào mệnh mang, kéo hạ thể theo chuyển động co thắt của giải ngân hà, tinh tú thành linh tán loạn, sao băng tứ phía, vũ trụ thành trận pháo hoa. Trãi hỏi trong mê hoảng, em, có

thật không em, hay em là giấc mơ có giọt máu rắn đêm nọ và hình ảnh chập chờn một giải áo xanh oan nghiệt. Người con gái thỉnh linh kéo đầu Trãi xuống úp vào ngực mình, miệng chữ còn chữ mắt:

- Còn ai nữa. Em có thật...

Mùi hương thoảng vào mũi Trãi như thuở còn thơ chàng vẫn thường tìm hoa nhài kết vòng mang về ngâm vào nước pha trà cho cha. Trãi giúi mặt vào lồng ngực phập phồng, nghe tiếng tim đập như khơi giục, ngọt ngọt đến nghệt thở. Chàng ngừng lên, để mặc tóc huyền xô vào mũi bồ kết cứ ban đêm là sực thơm, thơm huyền ảo mùi thơm thuở khai thiên, giữa sấm chớp xé vũ trụ thành những mảnh li ti, làm ra thiên hà, tạo ra cái trái đất bé bỏng nhưng đầy bí ẩn này.

Trãi lăn vào cuộc nồng nàn nhận sự dâng hiến đầu tiên của người con gái khi đầu chỉ nghiêng răng ứa nước mắt.

- Sao em khóc?

- Không. Em sung sướng. Đội ơn chàng! Cái chuyển đồ ngang đó...

Cứ thế, đêm qua đi. Bao nhiêu sinh lực Trãi chẳng tìm đâu cho ra hết. Người con gái ngỡ ngàng. Nàng dịu dàng bảo, em là của chàng mãi mãi. Có gì vội đâu, chàng ơi, đời vẫn còn dài. Và đêm, đêm vẫn còn dài. Nhắm mắt, Trãi mê dần, thân thể choãi ra rồi tê dại, mùi máu tanh đêm gập rấn lại bỗng thoáng thoáng xông lên. Trãi hoảng hốt nhìn vào hạ thể người con gái, hai bên đùi lem vết máu trinh tiết ứa từ cửa mình. Trãi tiếc nuối như thể chính thân mình vừa mát mát rơi vỡ. Người con gái se sẽ ngồi dậy. Giọt máu trườn theo chiều thon bấp đùi chảy dài xuống giày vào bàn tay Trãi đang ve vuốt. Trong bóng đêm, mắt Trãi cay sè nhưc bỏng. Chàng bỗng chơ vơ như lúc lạc đường thuở chập chững tập đi. Trãi thăm kêu, ơi hỡi, ta lại vừa đèo bồng đời một người con gái, lấy đi trinh tiết. Để cho lại, liệu ta có gì ngoài cái khoảng trống hun hút trong lòng. Và bờ vực chập chùng cạnh bước chân, với những câu hỏi vò xé tâm can. Trong cái thế người bị trị cổ kê dưới lưỡi đao đầu kiếm, có sao ta vẫn cứ một điều nhân nghĩa, hai điều tâm công? Sách Bình Ngô trích dẫn những Thúc Di, Bá Tề, viện lời Khổng Khâu nói về Quân Trọng, kêu đuổi giặc cốt để giữ lấy văn hiến. Nhưng như thế, ta bị chữ nghĩa cầm tù, ngôn từ vây bủa. Có sao cứ phải lập lại những Luận Ngữ, Trung Dung? Câu đáp tên Hoàng Phúc, rằng Đạo Thánh là của chung thiên hạ nhưng làm theo Đạo thì mỗi nơi một phách, chẳng qua đặng chẳng đưng? Đi đến góc đến rẽ, phải chăng há miệng mắc quai?

Lắm nhảm, Trãi nói như hóa dại. Người con gái áp tay Trãi vào lòng, thỉnh thoảng gạt nước mắt cho Trãi. Nàng se sẽ ru, như thể lời ru mang cái nhiệm màu cứu rỗi mọi nỗi oan khổ oán hờn. Trãi muốn xua tất cả đi để thực sự sống trọn vẹn một đêm. Nghĩa là sống trong hiện tại. Với xác thân, thứ thuốc an thần êm ái diu vào giấc ngủ. Chàng tận lực lật cho nàng nằm úp lên mình, mặc cho đất trời vẫn vũ quay cuồng. Cuối cùng chàng chỉ nhớ tiếng nàng thì thào:

- Chàng ơi! Hạnh phúc có trong từng những cái nhỏ nhoi!

Nằm vật xuống, Trãi thả mình vào một miền đắm đuối có tiếng nỉ non van nài:

- Sự sống có đâu chỉ ở chuyện đại sự! Cứ như trẻ thơ. Đừng gồng mình! Hãy để mọi sự tự nhiên, như mây cao, như gió lộng. Đừng lo đời thiếu mình, để kết cục chính mình thiếu tất cả. Điều kỳ diệu của sự sống chỉ nắm bắt được khi ta biết yêu biết quý từng cái nhỏ nhoi...

Khi Trãi tỉnh giấc, nắng đã lên qua vách cửa hắt một giải vàng lung linh lên nền đất đen sẫm. Chỉ chút hương bồ kết còn thoang thoảng. Mảnh hoa tiên có bài thơ chàng đề đâu đó lại hiện ra nhắc nhở thì thầm. Gần hai mươi năm sau, chàng vẫn ngâm nga bài thơ khi cảm thấy trống rỗng hững hục. Nhưng đến khi người ta gom tất cả thơ nôm của Trãi làm thành Quốc Âm thi tập để lại cho đời, có ai ngờ họ chỉ giữ có câu đầu, góc thành nam, lều một gian.